

Số: 265/TTr-MIE-HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc báo cáo kết quả SXKD 2018, kế hoạch SXKD năm 2019
của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động ngày 16/01/2017 của Tổng công ty
Máy và thiết bị công nghiệp - CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP kính
trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo kết quả thực hiện
SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018: Nội dung theo Phụ
lục I đính kèm.
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019: Nội dung theo Phụ lục II đính
kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *le thu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- TGD MIE;
- Ban TCNS, TCKT;
- Lưu VT, KTKHKT.



Trần Quốc Toàn

PHỤ LỤC I

Kết quả thực hiện SXKD năm 2018 của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp-CTCP (Kèm theo Tờ trình số 265/TTr-MIE-HĐQT, ngày 04 tháng 4 năm 2019)

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018

Năm 2018, là năm thứ 2 Tổng công ty đi vào hoạt động theo mô hình cổ phần. Công ty mẹ và các Công ty con do Công ty mẹ đầu tư vốn đã dần đi vào ổn định. Ngoài một số đơn vị thuộc diện giám sát đặc biệt và phải tái cơ cấu, thực hiện thoái vốn, hầu hết các Công ty con đều có bước chuyển biến đáng kể về sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản trị trong năm 2018.

Tranh thủ được các yếu tố thuận lợi, chủ động đối phó với các khó khăn kết hợp với sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Ban Lãnh đạo cũng như sự đoàn kết, quyết tâm vượt khó của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty, năm 2018 hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp-CTCP (MIE) đã thu được kết quả như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

1.1 Công ty mẹ:

- Tổng doanh thu 400,2 tỷ đồng đạt 103,1% kế hoạch năm 2018, bằng 99,8% so với năm 2017.
- Giá trị sản xuất công nghiệp 338,3 tỷ đồng đạt 99,5% kế hoạch năm 2018, bằng 94,1% so với năm 2017.
- Lợi nhuận trước thuế 2,69 tỷ đồng đạt 107,6 % kế hoạch năm 2018, bằng 74,7% năm 2017.
- Giá trị xuất khẩu đạt 0,58 triệu USD, giá trị nhập khẩu đạt 1,5 triệu USD.
- Thu nhập bình quân 16,0 triệu đồng/người/tháng, đạt 114,3% kế hoạch năm 2018, bằng 108,1% năm 2017.

1.2 Hợp nhất toàn Tổng công ty:

- Tổng doanh thu 1.423,1 tỷ đồng đạt 123,6% kế hoạch năm 2018, bằng 107,1% so với năm 2017.
- Giá trị sản xuất công nghiệp 844,2 tỷ đồng đạt 109,5% kế hoạch năm 2018, bằng 107,7% so với năm 2017.
- Giá trị xuất khẩu đạt 4,2 triệu USD, giá trị nhập khẩu đạt 3,85 triệu USD.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 7,28 tỷ đồng đạt 93,3% kế hoạch năm 2018, bằng 175,4% so với năm 2017.

- Thu nhập bình quân 8,5 triệu đồng/người/tháng, bằng 102,4% kế hoạch năm 2018, bằng 104% năm 2017.

Hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, phần lớn đều vượt kế hoạch năm, tăng trưởng so với năm 2017, ngoại trừ chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế không đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên lợi nhuận tăng hơn 75,4% so với năm 2017. Trong đó Công ty mẹ và các Công ty con hầu hết đều có lợi nhuận, ngoại trừ Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu thiết bị toàn bộ và kỹ thuật (Technoimport) tiếp tục lỗ. Việc lợi nhuận không đạt kế hoạch chủ yếu do lỗ của Technoimport và nguyên nhân lỗ của Technoimport được làm rõ như sau: Trước khi chuyển từ Bộ về Tổng công ty vào năm 2011, Công ty đã tồn tại những vướng mắc về tài chính, nợ thuế lớn dẫn đến Công ty bị phong tỏa hóa đơn tài chính, mặc dù MIE đã có nhiều giải pháp nhằm phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh để bù đắp chi phí thuê nhà và chi phí quản lý hàng năm, nhưng từ năm 2011 đến nay Công ty liên tục bị thua lỗ, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty.

2. Tình hình sản xuất các sản phẩm chủ yếu:

Sản phẩm của Tổng công ty có thể chia làm 2 nhóm chính đó là: Nhóm sản phẩm truyền thống và nhóm sản phẩm thiết bị toàn bộ, phụ tùng công nghiệp.

- Nhóm sản phẩm truyền thống bao gồm: Máy công cụ các loại, hàng quy chế, hộp giảm tốc, dụng cụ cắt gọt.

- + Máy công cụ: Năm 2018 sản xuất được 356 cái đạt 93,7% kế hoạch năm, bằng 101,7% năm 2017.

- + Hàng quy chế: Sản lượng sản xuất đạt 1.650 tấn đạt 76,7% kế hoạch năm, bằng 78,6% năm 2017.

- + Hộp số các loại: Sản lượng mặt hàng này năm 2018 đạt 34 hộp đạt 34% kế hoạch năm, bằng 30,6% năm 2017.

- + Dụng cụ cắt gọt: Sản lượng mặt hàng này năm 2018 đạt 45.788 cái đạt 77% kế hoạch năm, bằng 79,7% năm 2017.

- Nhóm sản phẩm thiết bị toàn bộ và phụ tùng công nghiệp.

Năm 2018, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp-CTCP tiếp tục thực hiện các hợp đồng ký từ năm 2017 trở về trước như: Mông Ân, Hòa Thuận... và các hợp đồng ký trong năm 2018 như thủy điện Long Tạo, Sông Tranh 4, Nậm Yên, Bảo Lạc B, thiết bị cán thép cho Tập đoàn Danieli, thiết bị băng tải than Nhiệt điện Sông Hậu 1...

3. Công tác lao động tiền lương:

Trong năm 2018, Tổng công ty có 1.054 lao động. Các đơn vị trong Tổng công ty đều đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, một số đơn vị đạt mức thu nhập bình quân cao như: Cơ quan Tổng công ty 17,3 tr/người/tháng, Hameco 9,0 tr/người/tháng, Cơ khí Quang Trung 9,8 tr/người/tháng, Cơ khí Duyên Hải 7,9 tr/người/tháng, Dụng cụ số 1 có mức thu nhập bình quân 7,0 tr/người/tháng, tăng 28% so với năm 2017. Tuy nhiên còn có đơn vị thu nhập

thấp là Mecanimex thu nhập là 5,8 tr/người/tháng, Technoimport có thu nhập là 6,3 tr/người/tháng. Do vậy vẫn còn sự chênh lệch tương đối lớn về mức thu nhập bình quân giữa các đơn vị thành viên.

Mức thu nhập vẫn còn có sự chênh lệch lớn giữa các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty, cụ thể:

- Mức thu nhập bình quân của Tổng công ty: 8.500.000đ/người/tháng.
- Mức thu nhập ở đơn vị đạt cao nhất: 9.800.000đ/người/tháng.
- Mức thu nhập ở đơn vị thấp nhất: 5.800.000đ/người/tháng.

PHỤ LỤC II

Kế hoạch SXKD năm 2019

của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp-CTCP

(Kèm theo Tờ trình số 265/TTr-MIE-HĐQT, ngày 01 tháng 4 năm 2019)

Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu, cơ sở và giải pháp thực hiện

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

Căn cứ vào việc đánh giá và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2018 và những năm tiếp theo; Định hướng xây dựng kế hoạch năm 2019 của Chính phủ và Bộ Công Thương; Định hướng phát triển của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP; Nghị quyết đại hội đồng cổ đông lần thứ hai; Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018; Năng lực thực tế của Tổng công ty và các đơn vị thành viên đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1.1 Công ty mẹ:

- Tổng doanh thu là 340 tỷ đồng, bằng 87,6% kế hoạch năm 2018.
- Giá trị sản xuất công nghiệp là 296 tỷ đồng, bằng 87,1% kế hoạch năm 2018.
- Lợi nhuận trước thuế là 2,7 tỷ đồng, bằng 108% kế hoạch năm 2018.
- Thu nhập bình quân 15 triệu đồng/người/tháng, bằng 107,1% kế hoạch năm 2018.

1.2 Hợp nhất toàn Tổng công ty:

- Tổng doanh thu là 1.232 tỷ đồng, bằng 107% kế hoạch 2018, bằng 100% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông lần đầu đã thông qua.
- Giá trị sản xuất công nghiệp là 780 tỷ đồng, bằng 101,2% kế hoạch năm 2018.
- Lợi nhuận trước thuế là 8,2 tỷ đồng, bằng 105,1% kế hoạch 2018, bằng 87,2% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông lần đầu đã thông qua.
- Thu nhập bình quân 8,7 triệu đồng/người/tháng, bằng 104,8% kế hoạch năm 2018, bằng 111,5% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông lần đầu đã thông qua.

Các chỉ tiêu cơ bản đều tăng trưởng, duy chỉ có chỉ tiêu lợi nhuận giảm so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông lần đầu đã thông qua là do Tổng công ty đã thoái vốn một số Công ty con trong năm 2017 và năm 2018, nên có sự ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận chung của Tổng công ty.

2. Cơ sở xây dựng kế hoạch:

- *Doanh thu:*

Năm 2019 và những năm tiếp theo, theo đánh giá chung kế hoạch doanh thu của Công ty mẹ sẽ giảm dần, các Công ty con sẽ tăng dần bởi các nguyên nhân sau:

+ Công ty mẹ doanh thu chủ yếu là của Văn phòng cơ quan Tổng công ty (chiếm khoảng 90% doanh thu của Công ty mẹ). Doanh thu chủ yếu của Công ty mẹ có được là từ việc thực hiện các Hợp đồng chế tạo cơ khí thủy công cho các công trình nhà máy Thủy điện. Trong những năm gần đây, các dự án lớn của các công trình Thủy điện trong nước không còn, các dự án nhỏ của các Công ty tư nhân có giá đấu thầu cạnh tranh rất khốc liệt với những doanh nghiệp nhỏ trong nước. Mặt khác Văn phòng cơ quan Tổng công ty không quản lý trực tiếp các tư liệu sản xuất (nhà xưởng, máy móc, nhân công...) nên sự cạnh tranh càng yếu thế hơn các doanh nghiệp nhỏ có xưởng sản xuất với mô hình tổ chức gọn với chi phí gián tiếp là rất thấp. Với những nguyên nhân này, doanh thu của Cơ quan Tổng công ty có nguy cơ giảm dần những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã và đang nỗ lực mở rộng, tiếp cận các Dự án công trình khác ở trong nước và các Dự án công trình thị trường ngoài nước, các dự án lớn, phức tạp cần sự phối hợp các khâu từ thiết kế, chế tạo, lắp đặt, chuyển giao... (dạng EPC, BT) để có thể tăng doanh thu cho Công ty mẹ, như: Trong nước: Nhiệt điện, điện mặt trời, các công trình công nghiệp khác...; Ngoài nước: Các công trình thủy điện tại Lào, các thiết bị công nghiệp xuất khẩu cho các Công ty, Tập đoàn lớn nước ngoài.

+ Với các đơn vị trong Tổng công ty có bề dày truyền thống trong hoạt động sản xuất các sản phẩm trong ngành cơ khí, mối quan hệ với các đối tác hợp tác rộng và uy tín, cơ sở hạ tầng được đầu tư mới khang trang, sạch sẽ đáp ứng môi trường công nghiệp và đã đi vào hoạt động ổn định. Đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân lành nghề hiện có, phần lớn được kế thừa và được đào tạo bài bản đáp ứng các yêu cầu về công tác thiết kế, chế tạo sản phẩm, quản lý, điều hành sản xuất, giám sát chế tạo và tổ chức thi công tại công trường. Tình hình tài chính dần ổn định, đảm bảo khả năng thu xếp vốn cho sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư. Khả năng hợp tác liên danh, liên kết tốt, là đối tác tiềm năng của các đơn vị trong nước cũng như các đối tác ngoài nước. Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc, tồn tại như: Khấu hao tài sản lớn, thiết bị, công nghệ lạc hậu, nhân lực kỹ thuật mỏng, chưa theo kịp thị trường hiện tại. Tuy nhiên, theo đánh giá tổng thể với những nguyên nhân trên, doanh thu của các đơn vị thành viên sẽ có xu hướng tăng dần cho những năm tiếp theo.

+ Với Technoimport, Tổng công ty đã thống nhất chủ trương thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty tại Công ty Technoimport bằng phương thức: Bán doanh nghiệp có kế thừa công nợ hoặc thực hiện phá sản doanh nghiệp nếu không bán được. Ngày 22/6/2018, Bộ Công Thương có Công văn số 4961/BCT-CN có ý kiến đồng ý chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty Technoimport và giao cho Bộ phận đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty xây dựng phương án tái cơ cấu Công ty, báo cáo Bộ cho ý kiến trước khi trình Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt. Năm 2018, Technoimport vẫn tiếp tục khó khăn, Tuy nhiên yêu cầu Công ty tìm giải pháp đẩy mạnh kinh doanh, tiết giảm chi phí tối thiểu nhất để đủ bù chi phí cho các hoạt động của Công ty trong năm 2019. Tổng công ty không giao các chỉ tiêu cụ thể cho Công ty, nhưng yêu cầu Công ty phấn đấu để kết quả kinh doanh năm 2019 không bị lỗ.

- Một số sản phẩm chính:

+ Sản phẩm thiết bị toàn bộ: Các thiết bị phục vụ cho các ngành xi măng, hóa chất, giấy, mía đường, rượu bia nước giải khát và đặc biệt là thiết bị cơ khí thủy công cho thủy điện đã là sản phẩm có thương hiệu và chiếm tỷ trọng về doanh thu tương đối lớn của Tổng công ty trong những năm qua. Trong năm 2019 và các năm tiếp theo, bên cạnh việc tiếp tục phát huy thế mạnh ở chủng loại sản phẩm này, Tổng công ty đầu tư nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các sản phẩm cho ngành hóa chất, nhiệt điện, điện mặt trời nhằm đa dạng hóa sản phẩm của Tổng công ty. Đầu năm 2019 Tổng công ty đã ký được 1 số Hợp đồng có giá trị: Hợp đồng cung cấp, lắp đặt thiết bị Cơ khí thủy công cho Dự án Thủy điện Nam - Emoun thực hiện tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào với giá trị hơn 360 tỷ đồng; Hợp đồng cung cấp và lắp đặt thiết bị cho các Dự án: Thủy điện Sông Nhiệm 4, giá trị 33 tỷ đồng, Thủy điện Bảo Nhai, giá trị 43 tỷ đồng.

+ Máy công cụ: Các đơn vị sản xuất máy công cụ của Tổng công ty đều chủ trương củng cố và mở rộng thị trường nội địa. Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội (HAMECO) đang tiến hành khảo sát, nghiên cứu xu hướng tổng thể về nhu cầu máy công cụ, duy trì sản lượng máy công cụ truyền thống, hợp tác sản xuất máy công cụ chất lượng cao. Một số sản phẩm máy công cụ của HAMECO, Công ty cổ phần Cơ khí chế tạo Hải Phòng như: Máy tiện, máy khoan cần, máy cưa vòng, máy cán, gập kim loại...

+ Hàng quy chế: Sự phát triển về số lượng của các công trình trọng điểm quốc gia nhất là các công trình điện cũng như định hướng phát triển của Nhà nước đối với ngành vận tải thủy nội địa hứa hẹn là một thị trường không nhỏ đối với hàng quy chế. Sau giai đoạn đầu tư, việc sản xuất hàng quy chế của Tổng công ty đã sản xuất ổn định và đạt mức tăng trưởng khả quan.

+ Dụng cụ cắt: Sau khi thực hiện xong dự án đầu tư và ổn định sản xuất tại địa điểm mới, Công ty Cổ phần Dụng cụ số 1 đã sản xuất một số chủng loại dụng cụ cắt có chất lượng cao, dần dần thâm nhập thị trường dụng cụ cắt chất lượng cao đang bị các hãng nước ngoài chiếm lĩnh. Bên cạnh đó, Công ty vẫn tiếp tục sản xuất các sản phẩm dụng cụ cắt truyền thống phục vụ nhu cầu thị trường.

+ Hộp giảm tốc: Thị trường hộp giảm tốc bị cạnh tranh khốc liệt bởi các thương hiệu nước ngoài ở phân khúc kích thước nhỏ. Tuy nhiên, ở phân khúc kích thước lớn phục vụ khai khoáng, sản phẩm hộp giảm tốc của Công ty Cổ phần Cơ khí Duyên Hải có chỗ đứng nhưng sức tiêu thụ đang dần bị sụt giảm.

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

❖ Giải pháp về tổ chức và quản trị

- Tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Tổng công ty bằng bộ máy điều hành gọn nhẹ hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử.

- Ứng dụng các tiến bộ của khoa học công nghệ đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý như: Nhân sự, tiền lương, quản lý dự án, quản lý khách hàng, quản lý tồn kho vật tư thiết bị, kế toán...

- Kiện toàn và sắp xếp nhân sự toàn Tổng công ty theo hướng chuyên môn hóa. Xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự cho phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, trung hạn và dài hạn.

- Hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, sắp xếp lại và chuyển lực lượng gián tiếp dư thừa sang lực lượng trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc. Có chính sách đào tạo cho chức danh theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn của Tổng công ty.

❖ Giải pháp về thị trường

- Tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm truyền thống như hàng quy chế, dụng cụ cắt, máy công cụ... nhằm tăng doanh thu ở mảng sản phẩm này.

- Đổi mới phương pháp tổ chức, thực hiện và nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu, tìm kiếm nguồn việc mới trong đó tập trung ưu tiên tham gia các dự án EPC mà Tổng công ty đã có kinh nghiệm thực hiện như thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị toàn bộ cho các ngành sản xuất xi măng, rượu bia, mía đường.... Bên cạnh đó, liên danh với các nhà thầu có uy tín, thương hiệu trong và ngoài nước để tham gia đấu thầu các dự án thuộc các lĩnh vực Nhiệt điện, điện mặt trời...

- Thực hiện phân công nhiệm vụ khai thác thị trường cho các cán bộ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt, gắn trách nhiệm từng cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt trong công tác tìm kiếm công việc.

- Thực hiện tốt công tác giao thầu, giao khoán nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị và toàn Tổng công ty.

❖ Công tác tài chính, tiền hàng

Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch quản lý chi phí - giá thành gắn với tiến độ thi công, tiến độ nghiệm thu thanh quyết toán, phù hợp với từng hợp đồng trên cơ sở quy trình quản lý chung, đảm bảo cân đối dòng tiền đối với từng hợp đồng và tổng thể đối với hoạt động kinh doanh.

- Tập trung vào công tác thanh quyết toán khối lượng hoàn thành, tích cực thực hiện thu hồi công nợ, thực hiện quyết liệt kế hoạch thu chi tài chính từng tháng, từng quý, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, làm tốt công tác quản lý công nợ, chi phí dở dang, gắn trách nhiệm thu hồi vốn vào từng cá nhân cán bộ được phân công.

- Nâng cao công tác kế hoạch, kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính tại các công ty con.

- Tăng cường, mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo khả năng thu xếp vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp thực hành tiết kiệm, coi việc thực hiện nhiệm vụ này là một chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành công việc.

❖ Giải pháp tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực

Để thu hút được lao động có tay nghề, có kỹ năng, Tổng công ty xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn với nội dung chủ yếu sau:

- Chính sách tuyển dụng: Cán bộ công nhân viên được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty, đảm bảo hội tụ đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc độc lập, theo nhóm, theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển; ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực thiết kế, quản lý dự án các công trình thiết bị toàn bộ trong các ngành điện, xi măng, hóa chất.

- Chính sách đào tạo: Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo cán bộ công nhân viên có mục tiêu phù hợp với định hướng phát triển từng thời kỳ và chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty, trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nâng cao năng lực quản lý dự án, vận hành thiết bị, tổ chức và thực hiện công tác tại hiện trường. Nội dung đào tạo được tập trung vào các kỹ năng quản trị hiện đại, các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống; đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.

- Chính sách đãi ngộ: Đảm bảo công bằng, công khai, chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng công việc nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc. Khuyến khích các thành viên làm việc hiệu quả, chất lượng cao. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người, không bình quân chủ nghĩa. Đa dạng hoá hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ đến các đối tượng liên quan đến chuyên gia giỏi; đảm bảo thu nhập của cán bộ công nhân viên.

- Đẩy mạnh việc thu hút nguồn nhân lực có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi cho từng trường hợp cụ thể.

❖ Về đầu tư chiều sâu và ứng dụng khoa học công nghệ

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất: Xem xét đầu tư giai đoạn 2 đối với các dự án di chuyển cơ sở sản xuất, đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất của các đơn vị thành viên. Việc đầu tư nâng cao năng lực sản xuất cần tập trung vào cả 3 yếu tố là thiết bị, công nghệ và nhân lực. Đầu tư theo hướng trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực mà Tổng công ty và các đơn vị thành viên có thế mạnh nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, đặc biệt là ưu tiên đầu tư cho việc sản xuất các sản phẩm đang có sức tiêu thụ tốt là hết sức cần thiết.

- Song song với việc đầu tư máy móc thiết bị thì công tác ứng dụng khoa học công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất phải tiếp tục chú trọng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Việc tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các khâu như xử lý vật liệu, gia công chế tạo góp phần làm giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.